TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THIỆU HÓA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:21/2024/HS-ST
Ngày: 25 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Dũng Tấn;

Ông Trần Thanh Tùng;

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá; Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Xuân A, sinh ngày 03/4/1997; Tên gọi khác: Không; Tại: Xã Th T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 4, xã Th T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Xuân D, sinh năm 1968 và bà Trần Thị L, sinh năm: 1974; Vợ: Chưa; Con: Chưa; Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2024 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trịnh Xuân C, sinh ngày 28/6/2001; Tên gọi khác: Không; Tại: Xã Th L, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 4, xã Th L, Huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Xuân Tr, sinh năm: 1955 và bà Phạm Thị M, sinh năm 1963; Vợ: Chưa; Con: chưa; Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/01/2024 đến ngày 12/3/2024 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại caó mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Khu phố B Ph, xã B Ch, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Tại phiên tòa vắng mặt anh S, anh S có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 1. Anh Lê Đăng T, sinh năm 1983; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã Th T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

2. Anh Lê Đăng C1, sinh năm 2005; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã Th T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

3. Ngô Văn H, sinh ngày: 03/12/2009; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã Th L, Huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp của H: Anh Ngô Văn Th, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn 4, xã Th L, Huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

- Những người làm chứng:

1. Anh Lê Duy L2, sinh năm 1991; (Vắng mặt)

Địa chỉ; Thôn 4, xã Th T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã Th T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

3. Anh Trần Văn V, sinh năm 1982; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã Th T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

4. Ông Lê Duy H1, sinh năm 1975; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã Th T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

5. Anh Lê Duy P, sinh năm 2000; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã Th T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

6. Ông Lê Xuân X, sinh năm 1969; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã Th T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

7. Anh Nguyễn Xuân Ph, sinh năm 1989; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã Th T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

8. Anh Lê Văn Q, sinh năm 1989; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã Th T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

9. Anh Lê Xuân Y, sinh năm: 1975; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã Th T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

10. Anh Trần Anh D, sinh năm 1990; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã Th T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 19/01/2024, Trịnh Xuân C, sinh năm 2001 ở thôn 4, xã Th L, huyện Thiệu Hóa đi một mình từ nhà đến tham gia đám cưới của anh Lê Duy L2 tại thôn 4, xã Th T, huyện Thiệu Hóa. Khi đi Chiến có mang theo 04 quả pháo nổ tự chế do Chiến và Ngô Văn H, sinh ngày 03/12/ 2009 ở thôn 4, xã Th L, huyện Thiệu Hóa chế tạo trước đó. Khi đi Chiến để pháo vào trong hai túi quần sau đang mặc. Tại đám cưới, bị can Chiến có gặp Lê Xuân A, sinh năm 1997, đăng ký HKTT tại thôn 3, xã Th T, huyện Thiệu Hóa, sau đó cả hai ngồi ăn tiệc cưới cùng bàn với nhau.

Đến khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, khi khách ở đám cưới ăn uống xong, gia đình anh Luận có mở nhạc để giao lưu văn nghệ. C và A cùng một số nam thanh niên lên khu vực sân khấu phía trên để nhảy múa. Lúc này, C lấy ra 01 quả pháo và dùng bật lửa để đốt rồi vứt ra bên cạnh, ngay khu vực sân khấu. C có hô mọi người "chạy đi", tuy nhiên pháo không nổ mà chỉ bốc nhiều khói nên mọi người phải chạy ra khỏi khu vực sân khấu. Một lúc sau khi hết khói, C , A và các thanh niên tiếp tục quay lại sân khấu để nhảy. Khi mọi người đang nhảy múa, C tiếp tục lấy quả pháo thứ hai ra đốt rồi lại vứt ra ngay khu vực sân khấu. Pháo nổ làm mọi người sợ nên chạy ra ngoài. Tuy nhiên pháo nổ không gây thương tích cho ai. Khoảng 05 phút sau, C không nhảy nữa mà ra ngoài đứng ở cổng kết hoa phía trước đám cưới. C tiếp tục đốt quả pháo thứ ba rồi vứt xuống đường, cách cổng khoảng 3 mét. Nhưng pháo không nổ và cũng không ra khói. C có kiểm tra lại thì thấy pháo đã cháy hết đoạn dây cháy chậm và xém đến đoạn thuốc pháo, nhưng không nổ nên bỏ lại luôn. Ngay sau đó, bị can C tiếp tục lấy quả pháo thứ tư ra đốt rồi lại vứt xuống đường gần vị trí quả thứ ba. Lúc này A đang đi từ trong đám cưới ra ngoài nhìn thấy quả pháo mà C vừa đốt vứt ra. Tuy nhiên pháo tiếp tục không nổ và cũng không ra khói. A liền đi lại gần nhặt quả pháo lên kiểm tra thì phát hiện pháo chỉ mới cháy một đoạn dây cháy chậm, A tuốt lại dây cháy chậm, cầm bật lửa đang để ở bàn uống nước ở cổng châm ngòi đốt rồi vứt quả pháo xuống ngay cổng và dùng chân đá quả pháo vào trong rạp đám cưới. Pháo nổ và bốc khói làm mọi người bỏ chạy. Hậu quả: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1972, đăng ký HKTT tại xã Thọ Thế, huyện Triệu Sơn đang đứng trong rạp đám cưới bị thương ở mắt phải, được người nhà đưa đi thăm khám, điều trị tại Bệnh viện mắt trung ương. Anh Lê Đăng T, sinh năm 1983, đăng ký HKTT tại thôn 3, xã Th T, huyện Thiệu Hóa bị rách da, chảy máu ở khớp ngón tay cái bên phải và anh Lê Văn Cường, sinh năm 2005, đăng ký HKTT tại thôn 4, xã Th T, huyện Thiệu Hóa bị rách quần, chảy máu gần mắt cá chân phải. Anh Tuân và anh Cường bị thương tích nhẹ nên không phải đi điều trị tại cơ sở y tế.

Về nguồn gốc 04 quả pháo trên là do vào ngày 15/01/2024, Ngô Văn H vào mạng xã hội đặt mua vật liệu để chế tạo pháo nổ gồm: 01 kg Kali clorat ($KClO_3$) và 0,5 kg lưu huỳnh (S) với giá 170.000 đồng. Đến tối ngày 18/01/2024, H có rủ bị can Chiến cùng chế tạo pháo nổ, Chiến đồng ý rồi cùng H đi ăn tối. Đến khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, Chiến cùng H đi mua ống nhựa tại cửa hàng Thành Phượng ở thôn 3, xã Th L, huyện Thiệu Hóa, loại ống nhựa tiền phong, phi 21, cắt

thành 06 đoạn, mỗi đoạn dài khoảng 06 cm; 12 nắp bịt ống và 01 lọ keo dán nhựa, tổng số tiền mua hết 50.000 đồng, bị can C là người trả tiền cho chị Ph1. Sau đó về nhà H, vào phòng riêng của H, đóng cửa kín rồi cả hai cùng nhau chế tạo pháo.

Tại đây, H lấy nguyên liệu đã mua trước đó ra, được đựng trong hai lọ nhựa (trong suốt, hình trụ tròn, cao khoảng 30 cm). Chiến và H lấy thìa nhựa có sẵn trong lọ múc Kali clorat và lưu huỳnh ra một tờ giấy để trộn với nhau theo tỉ lệ 6 thìa kali clorat và 2 thìa lưu huỳnh. Hỗn hợp kali clorat và lưu huỳnh sau khi trộn được đổ vào ống nhựa, một phần dùng để làm đoạn dây cháy chậm (vo tròn bằng túi ni-lông, được xé ra từ cuộn ni-lông bảo quản thức ăn, lấy tại nhà H). Sau đó nhồi chặt thuốc pháo vào ống nhựa rồi bịt 02 đầu, đặt dây cháy chậm ở giữa, dư ra 01 đầu khoảng 05 cm. Sau khi chế tạo được 04 quả pháo, H cất nguyên liệu và pháo vừa chế tạo được trên nóc tủ quần áo. C ngủ lại nhà H luôn đến sáng hôm sau mới về. Đến khoảng 13 giờ ngày 19/01/2024, Chiến gọi H ra đưa pháo ra cho C . Sau đó C đã sử dụng hết 04 quả pháo tại đám cưới anh Luận như đã nêu trên. Đến ngày 22/01/2024, khi nghe tin bị can Chiến bị lực lượng Công an triệu tập làm việc, do lo sợ bị phát hiện, H đã đem toàn bộ kali clorat và lưu huỳnh còn lại ra khu vực sông gần nhà để đốt và ném các dụng cụ chế tạo pháo xuống sông.

Tại biên bản làm việc ngày 23/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thiệu Hóa đã thu giữ vật chứng sau: trên mặt cầu bê tông bắc qua sông nhà Lê, cách nhà Ngô Văn H 50m về hướng Đông Bắc, sát mép cầu bên trái hướng Tây Nam có chất bột màu vàng, trắng còn sót lại phía rìa, phần còn lại đã than hóa màu trắng đen.

Về phần tội cố ý gây thương tích: Bị cáo Long đốt pháo và dùng chân đá vào trong đám cưới làm anh S bị thương. Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 23/01/2024 ghi nhận thương tích của anh Nguyễn Văn S: rách giác mạc từ 9 giờ đến 3 giờ, liên tiếp đường rách củng mạc khoảng 03mm, mép rách giác mạc, phù, bản, phòi kẹt trong mắt qua mép rách, đục vỡ thủy tinh thể (mắt phải).

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 222/KLTTCT-PYTH, ngày 14/3/2024 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn S tại thời điểm giám định là **36%** (Ba mươi sáu phần trăm).

* Ngày 25/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa ra Quyết định số: 67/QĐ-ĐCSHS, Trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa Thanh Hóa giám định thuốc pháo. Ngày 26/01/2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa Thanh Hóa có công văn số 48/CV-PC09 về việc từ chối giám định do không có đủ năng lực điều kiện cần thiết cho việc thực hiện giám định.

* Ngày 31/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa ra Quyết định số: 69/QĐ-ĐCSHS, Trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định thuốc pháo.

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 886/KL-KTHS, ngày 01/3/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- Chất bột màu vàng gửi giám định là lưu huỳnh (S).

- Chất màu trắng gửi giám định là kali clorat ($KClO_3$).

- Chất bột màu đen gửi giám định là thuốc pháo nổ. Thuốc pháo nổ không thuộc nhóm vật liệu nổ.

- Tất cả các chất kali clorat ($KClO_3$), lưu huỳnh (S) thường dùng làm nguyên liệu để sản xuất thuốc pháo nổ.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS-TH ngày 09/5/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lê Xuân A, Trịnh Xuân C, về tội *"Gây rối trật tự công cộng"* theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự, truy tố Lê Xuân A về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng:

Đối với tội ""Gây rối trật tự công cộng" đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58; điều 17; điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Xuân A, đề nghị xử phạt bị cáo Long từ 6 đến 9 tháng tù; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trịnh Xuân C, đề nghị xử phạt bị cáo Chiến từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Đối với tội "Cố ý gây thương tích" đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; điểm s, b khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 55; điều 54; điều 38 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Xuân A từ 15 đến 18 tháng tù. Đề nghị tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Long.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác; Khi nói lời nói sau cùng bị cáo A đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo C đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi, căn cứ buộc tội các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Xuân A, Trịnh Xuân C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi, vi phạm của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các nhân chứng, phù hợp với các vật chứng đã thu giữ được và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào tối ngày 19/01/2024 bị cáo Trịnh Xuân C đã có hành vi mang theo 4 quả pháo nổ tự chế đến đám cưới của anh Lê Duy L2 tại thôn 4, xã Th T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa để nổ. Tại đám cưới Trịnh Xuân C đã đốt pháo ngay trong rạp đám cưới 02 quả nhưng chỉ có một quả phát nổ, một quả ra nhiều khói nhưng không nổ, quả phát nổ, không làm ai bị thương, nhưng làm mọi người trong đám cưới hoảng sợ bỏ chạy. Quả pháo thứ ba và thứ 4 C nổ ngoài ngõ nhưng không nổ, do đó Lê Xuân A đã cầm quả pháo thứ tư của C lên châm ngòi lại và sau đó đá vào trong sân của đám cưới, khi đó trong sân đang có nhiều người. Hành vi đốt pháo tự chế tại đám cưới, nơi tập trung đông người của các bị cáo đã phạm vào tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 1 điều 318 Bộ luật hình sự. Hành vi đốt pháo và đá vào trong sân của Lê Xuân A đã làm anh Nguyễn Văn S đang ngồi uống nước trong sân bị thương tích, tỉ lệ phần trăm tổn hại sức khoẻ của anh Nguyễn Văn S là 36%, hành vi của Lê Xuân A đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng hành vi của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến trật tự hành chính, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến việc thực hiện đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, đến trật tự, an toàn xã hội cần thiết phải xử lý nghiêm theo quy định, hành vi của Lê Xuân A còn xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ.

[4]. Về Vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, các bị cáo phạm tội một cách tự phát, không có sự phân công vài trò hay bàn bạc thống nhất. Trong đó bị cáo Trịnh Xuân C là người đã tự chế ra pháo nổ và mang đến đám cưới của anh Lê Duy L2 đốt, để dẫn đến việc gây rối. Bị cáo Lê Xuân A khi thấy quả pháo bị cáo Chiến đốt không cháy nên đã cầm lên để đốt tiếp cho pháo nổ sau đó làm anh S bị thương tích. Do đó đối với tội gây rối trật tự công cộng, bị cáo Chiến có vai trò cao hơn bị cáo Lê Xuân A. Vì vậy khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần cân nhắc hành vi của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo.

[5]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đối với tội "Gây rối trật tự công cộng", quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo C có thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngoài ra bị cáo C còn có bố là người có công với cạch mạng, bị cáo tác động gia đình bồi thường cho anh S, nên bị cáo C được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy khi quyết định hình phạt nên xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo C có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhất thời phạm tội, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ khả năng cải tạo bị cáo. Hình phạt này vừa đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe, trừng trị, cũng là để thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của Nhà nước. Bị cáo Long mặc dù phạm tội "Gây rối trật tự công công" được quy định tại khoản 1 điều 318 Bộ luật hình sự, tuy nhiên từ hành vi đốt pháo nổ bị cáo đã gây thương tích cho anh Nguyễn Văn S với tỉ lệ thương tích 36%. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục, cải tạo bị cáo.

Đối với tội "Cố ý gây thương tích" quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Long cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với tội "Cố ý gây thương tích", bị cáo A có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6]. *Các nội dung liên quan đến vụ án:*

Đối với hành vi chế tạo, tàng trữ trái phép pháo, thuốc pháo hoặc nguyên liệu, phụ kiện để sản xuất pháo của bị can Trịnh Xuân C và Ngô Văn H. Việc chết tạo pháo, Chiến không nói mục đích lấy pháo nổ để đốt ở đám cưới với H. Vì vậy sau khi có kết luận giám định của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận thuốc pháo nổ không thuộc nhóm vật liệu nổ. Hành vi của Chiến và H đã vi phạm điểm a, điểm e, khoản 4, Điều 11, Nghị định 114/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa đã chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan để Công an huyện Thiệu Hóa xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với việc anh Lê Duy L2 nhắn tin với C hẹn C đem pháo đến đám nạp tài nổ cho vui, tại phiên tòa C thừa nhận, Chiến nói với anh Luận đó là pháo hoa và anh Luận nghĩ đó là pháo hoa, mặt khác ngày nạp tài C không mang pháo đến nổ. Việc chiến mang theo pháo đến nổ tại đám cưới, anh Luận không

biết và cũng không biết C đã mang theo loại pháo gì nên anh Luận không đồng phạm với Trịnh Xuân C về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

Đối với hai chiếc bật lửa mà C và A đã dùng để châm ngòi nổ pháo là do C và A lấy trên bàn uống nước tại đám cưới, sau khi lấy bật lửa châm ngòi pháo xong thì C và A để lại trên bàn uống nước, C và A cũng không nhớ rõ đặc điểm của chiếc bật lửa, quá trình đám cưới có đông người tham gia, không xác định được chiếc bật lửa nào C và A đã dùng để châm ngòi pháo nổ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa không thu giữ được hai chiếc bật lửa nêu trên.

[7]. *Về phần bồi thường dân sự:* Anh Nguyễn Văn S là người bị tổn hại sức khỏe khi Long đá pháo vào trong sân. Tuy nhiên anh S đã nhận tiền bồi thường, anh S không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Long, việc thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 318; điểm a khoản 2 Điều 134; điểm s, b khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 58; điều 55; điều 54; điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Xuân A.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 58; điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Trịnh Xuân C.

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Xuân A, Trịnh Xuân C, phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Xuân A phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt: Lê Xuân A 6 (Sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" và 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 21 (Hai mốt) tháng thù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giam (Ngày 25/01/2024);.

- Xử phạt: Trịnh Xuân C 9 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Xuân C cho UBND xã Th L, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án

có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, các bị cáo Lê Xuân A, Trịnh Xuân C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ*(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; Người ĐDHP của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người CQLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**